

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Học Kỳ 2 - Năm Học 22-23

Môn học/Nhóm **Bóng chuyên 1 - 01**
CBGD **Trương Quang Minh**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP.1	BP.2	BP.3	Đ.QT	Đ.THI	Đ.HP	Ghi chú
1	2122040022	Phan Anh	Bài	16/07/2004	CCQ2204A	8.0	9.0	6.0	6.8	7.0	6.9	
2	2120110279	Đỗ Hữu Thanh	Bình	20/09/2002	CCQ2011I	7.5	8.0	9.0	8.6	4.0	5.8	
3	2122040007	Võ Trường	Chiến	19/11/2004	CCQ2204A	5.0	7.0	6.0	6.0	9.0	7.8	
4	2122180006	Cao Ngọc	Cường	21/04/2003	CCQ2218A	8.5	9.0	9.0	8.9	4.0	6.0	
5	2121120284	Nguyễn Thị Thanh	Diệp	28/07/2003	CCQ2112I	7.5	8.0	9.0	8.6	10.0	9.4	
6	2122040013	Đặng Thanh	Duy	24/09/2004	CCQ2204A	8.0	9.0	6.0	6.8	4.0	5.1	
7	2121190031	Lê Thanh	Duy	24/03/2003	CCQ2119A	7.0	8.0	7.1	7.2	4.0	5.3	
8	2122240042	Trần Thị Mỹ	Duyên	20/01/2004	CCQ2224B	7.0	8.0	7.1	7.2	4.0	5.3	
9	2122040009	Võ Xuân	Dương	23/06/2004	CCQ2204A	7.0	8.0	6.5	6.8	4.0	5.1	
10	2122040031	Lê Công	Đại	19/08/2004	CCQ2204A	5.0	7.0	6.0	6.0	7.0	6.6	
11	2122040023	Nguyễn Khánh	Đạt	22/05/2004	CCQ2204A	7.0	8.0	6.5	6.8	8.0	7.5	
12	2122040011	Võ Sĩ	Điện	09/06/2004	CCQ2204A	8.0	9.0	6.5	7.2	7.0	7.1	
13	2122270056	Trần Thị Hương	Giang	30/10/2004	CCQ2227B	8.0	9.0	6.0	6.8	8.0	7.5	
14	2122240055	Võ Thị Thu	Hà	23/01/2004	CCQ2224B	8.0	9.0	7.1	7.6	4.0	5.4	
15	2122040012	Nguyễn Lê Quang	Hậu	02/01/2004	CCQ2204A	8.5	9.0	6.0	6.9	4.0	5.2	
16	2122240038	Kim Thị Bé	Hiền	01/12/2002	CCQ2224B	4.0	4.0	6.0	5.3	8.0	6.9	
17	2122040016	Lê Văn	Hiền	27/06/2004	CCQ2204A	5.0	6.0	6.0	5.8	5.0	5.3	
18	2122040032	Trần Tuấn	Hiệp	27/06/2004	CCQ2204A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	vắng >20%
19	2122040005	Lê Anh	Huy	13/07/2004	CCQ2204A	7.0	8.0	6.5	6.8	4.0	5.1	
20	2122240052	Lê Công	Huy	26/06/1999	CCQ2224B	7.0	8.0	7.1	7.2	6.0	6.5	
21	2122240160	Tô Minh	Huy	29/10/2004	CCQ2224B	4.0	5.0	7.1	6.2	5.0	5.5	
22	2122040035	Lương Đại	Hưng	03/03/2004	CCQ2204A	8.0	9.0	6.0	6.8	4.0	5.1	
23	2122240048	Trần Khánh	Hưng	02/02/2004	CCQ2224B	5.0	6.0	7.1	6.6	4.0	5.0	
24	2122110093	Châu Đăng	Khoa	13/08/2004	CCQ2224B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	vắng >20%
25	2122040003	Trần Như	Khoa	12/07/2004	CCQ2204A	9.5	9.0	6.0	7.1	4.0	5.2	
26	2122240040	Nguyễn Anh	Kiệt	12/01/2004	CCQ2224B	5.0	6.0	7.1	6.6	4.0	5.0	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP.1	BP.2	BP.3	Đ.QT	Đ.THI	Đ.HP	Ghi chú
27	2122180004	Nguyễn Khánh Linh	03/07/2004	CCQ2218A	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	
28	2122120486	Trương Thị Thảo My	17/11/2004	CCQ2212E	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	vắng >20%
29	2122180002	Nguyễn Phương Nam	18/06/2003	CCQ2218A	9.0	9.0	9.0	9.0	6.0	7.2	
30	2121190037	Nguyễn Thị Thanh Ngân	19/12/2003	CCQ2119B	8.0	9.0	6.0	6.8	4.0	5.1	
31	2121180039	Nguyễn Công Nguyên	04/03/2003	CCQ2118B	10.0	9.5	9.0	9.3	8.0	8.5	
32	2122040020	Ngô Thị Như Nguyệt	05/03/2004	CCQ2204A	7.0	8.0	9.0	8.5	4.0	5.8	
33	2122200240	Lê Thị Mỹ Nhân	20/11/2004	CCQ2220G	9.5	9.0	9.0	9.1	8.0	8.4	
34	2122040027	Mai Quốc Nhân	08/10/2004	CCQ2204A	8.0	9.0	6.0	6.8	6.0	6.3	
35	2122040017	Võ Quang Nhật	20/07/2004	CCQ2204A	4.0	6.0	6.5	6.0	5.0	5.4	
36	2122240050	Lê Uyên Nhi	06/07/2003	CCQ2224B	9.5	9.0	7.1	7.8	4.0	5.5	
37	2122240062	Ông Thị Thiên Nhi	04/10/2004	CCQ2224B	7.0	8.0	6.0	6.5	4.0	5.0	
38	2122120220	Nguyễn Phương Như	17/12/2004	CCQ2212G	5.0	7.0	9.0	8.0	6.0	6.8	
39	2122040021	Nguyễn Văn Phương	21/12/2004	CCQ2204A	7.0	8.0	6.5	6.8	4.0	5.1	
40	2122240156	Đỗ Anh Quốc	16/10/2002	CCQ2224B	7.0	8.0	7.1	7.2	6.0	6.5	
41	2122240058	Ngô Nguyễn Thanh Quyên	29/05/2004	CCQ2224B	5.0	6.0	7.1	6.6	7.0	6.8	
42	2122240060	Vũ Thị Trúc Quỳnh	27/10/2004	CCQ2224B	7.0	8.0	6.5	6.8	9.0	8.1	
43	2122040025	Nguyễn Lương Công Tâm	23/11/2004	CCQ2204A	7.0	8.0	6.0	6.5	6.0	6.2	
44	2122240053	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	28/10/2004	CCQ2224B	7.5	8.0	6.5	6.9	4.0	5.2	
45	2122040019	Phạm Vũ Thắng	11/10/2004	CCQ2204A	9.5	9.0	6.0	7.1	4.0	5.2	
46	2122040024	Đặng Ngọc Thân	07/10/2004	CCQ2204A	6.0	7.0	6.5	6.5	4.0	5.0	
47	2122040008	Nguyễn Khương Thiên	09/02/2004	CCQ2204A	9.5	9.0	6.5	7.4	4.0	5.4	
48	2122200217	Thân Thị Thu	28/04/2001	CCQ2220F	8.0	9.0	6.0	6.8	4.0	5.1	
49	2122240039	Chu Thị Thúy	16/11/1998	CCQ2224B	8.0	9.0	6.5	7.2	5.0	5.9	
50	2122240155	Nguyễn Thị Hoài Tinh	10/08/2002	CCQ2224B	7.0	8.0	6.5	6.8	6.0	6.3	
51	2122180056	Nguyễn Văn Tiến	06/09/2003	CCQ2218B	10.0	9.5	9.0	9.3	10.0	9.7	
52	2122040033	Thiều Văn Tiến	12/06/2004	CCQ2204A	4.0	6.0	6.5	6.0	7.0	6.6	
53	2122240035	Hồ Thị Huyền Trang	24/10/2004	CCQ2224B	7.0	8.0	6.0	6.5	4.0	5.0	
54	2120240081	Lê Thị Kim Trang	18/04/2002	CCQ2024C	8.5	9.0	9.0	8.9	7.0	7.8	
55	2121190074	Nguyễn Kiều Trang	16/12/2003	CCQ2119C	8.0	9.0	6.0	6.8	7.0	6.9	
56	2122140034	Nguyễn Thị Huyền Trang	26/12/2003	CCQ2214A	8.5	9.0	9.0	8.9	6.0	7.2	
57	2122240059	Huỳnh Nguyễn Bảo Trâm	19/06/2004	CCQ2224B	8.0	9.0	6.0	6.8	4.0	5.1	
58	2121190029	Huỳnh Thị Mỹ Trâm	01/10/2003	CCQ2119A	7.0	8.0	6.0	6.5	5.0	5.6	
59	2122240012	Hồ Thị Quế Trân	25/07/2002	CCQ2224A	6.0	7.0	7.1	6.9	4.0	5.2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP.1	BP.2	BP.3	Đ.QT	Đ.THI	Đ.HP	Ghi chú
60	2122240205	Lâm Đoàn Quốc Trí	07/05/2004	CCQ2224B	5.0	6.0	7.1	6.6	4.0	5.0	
61	2122040004	Huỳnh Hồng Trường	22/08/2004	CCQ2204A	8.0	9.0	6.5	7.2	4.0	5.3	
62	2122040045	Phan Anh Tú	29/08/2004	CCQ2204A	8.0	9.0	9.0	8.8	6.0	7.1	
63	2121270121	Nguyễn Ngọc Tuấn	23/11/2002	CCQ2127D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	vắng >20%
64	2122040018	Nguyễn Xuân Tư	16/08/2004	CCQ2204A	8.0	9.0	6.0	6.8	7.0	6.9	
65	2122240054	Nguyễn Trần Thảo Uyên	02/12/2004	CCQ2224B	5.0	6.0	7.1	6.6	7.0	6.8	
66	2122040002	Lê Văn	05/11/2004	CCQ2204A	8.0	9.0	6.0	6.8	6.0	6.3	
67	2122240158	Nguyễn Thuý Vân	27/10/2004	CCQ2224B	7.0	8.0	6.0	6.5	4.0	5.0	
68	2122240047	Nguyễn Thị Vi	04/08/2003	CCQ2224B	8.0	9.0	6.5	7.2	5.0	5.9	
69	2122040006	Huỳnh Anh Vĩ	08/03/2004	CCQ2204A	8.0	9.0	6.0	6.8	6.0	6.3	
70	2122240037	Võ Tường Vy	31/01/2004	CCQ2224B	5.0	6.0	7.1	6.6	4.0	5.0	

Đ.QT: Điểm quá trình = $((BP.1 + BP.2) / 2 + BP.3) / 2$

Đ.THI: Điểm thi

Đ.HP: Điểm học phần = $(Đ.QT * 0.4 + Đ.THI * 0.6)$

Đ.HP >= 5.0 ĐẠT : Đ.HP <= 4.9 KHÔNG ĐẠT